



Sách hướng dẫn vận hành và bảo trì

**Product Link™ PLE601, PLE602,
PLE602P, PL641, PL631, PL631V2,
PL542, PL240, PL240B, PL241, PL141,
PL131, và PL161 Hệ thống**

PL6 1-UP (Điều khiển máy
và hướng dẫn về sản phẩm)
PL2 1-UP (Điều khiển máy
và hướng dẫn về sản phẩm)
PL1 1-UP (Điều khiển máy
và hướng dẫn về sản phẩm)
PL5 1-UP (Điều khiển máy
và hướng dẫn về sản phẩm)

Thông Tin An Toàn Quan Trọng

Hầu hết các tai nạn có liên quan tới vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa sản phẩm là do không tuân theo các quy định hoặc lưu ý cơ bản về an toàn. Có thể tránh tai nạn bằng cách nhận ra các tình huống nguy hiểm tiềm tàng trước khi tai nạn xảy ra. Mọi người phải được cảnh báo trước các mối nguy hiểm tiềm ẩn, bao gồm các yếu tố về con người mà có thể ảnh hưởng đến sự an toàn. Người này cũng phải được đào tạo, có kỹ năng và dụng cụ cần thiết để thực hiện đúng các chức năng này.

Vận hành, bôi trơn, bảo trì hoặc sửa chữa không đúng sản phẩm này có thể gây nguy hiểm và dẫn đến thương tích hoặc tử vong.

Không vận hành hoặc thực hiện bôi trơn, bảo dưỡng hoặc sửa chữa trên sản phẩm này cho đến khi bạn xác thực rằng bạn được phép thực hiện việc này và đã đọc và hiểu rõ thông tin vận hành, bôi trơn, bảo trì và sửa chữa.

Những lưu ý và cảnh báo an toàn được cung cấp trong sách hướng dẫn này và trên sản phẩm. Nếu không chú ý những cảnh báo nguy hiểm này, có thể xảy ra thương tích thân thể hoặc tử vong cho chính bạn hoặc cho người khác.

Các nguy hiểm được nhận diện bằng “Biểu Tượng Cảnh Báo An Toàn” và theo sau là “Từ Tín Hiệu” như “NGUY HIỂM”, “CẢNH BÁO” hoặc “CÂN THẬN”. Nhãn Cảnh Báo An Toàn “CẢNH BÁO” được minh họa dưới đây.



Ý nghĩa của biểu tượng cảnh báo an toàn này như sau:

Chú ý! Hãy Cảnh giác! Có Liên quan tới An toàn của Bạn.

Thông báo xuất hiện dưới cảnh báo cho biết mối nguy hiểm và có thể được viết hoặc thể hiện bằng hình ảnh.

Một danh sách không đầy đủ các hoạt động có thể gây thiệt hại sản phẩm được xác định bởi nhãn “NOTICE” (CHÚ Ý) trên sản phẩm và trong ấn phẩm này.

Caterpillar không thể lường trước mọi tình huống có thể xảy ra các mối nguy hiểm tiềm tàng. Vì vậy, những cảnh báo trong ấn phẩm này và trên sản phẩm không bao gồm tất cả mọi trường hợp. Bạn không được sử dụng sản phẩm này bằng bất cứ cách nào khác với cách được quy định trong tài liệu hướng dẫn này mà trước tiên không chắc chắn rằng bạn đã cân nhắc đến tất cả các quy định an toàn và biện pháp phòng ngừa đối với việc sử dụng sản phẩm ở nơi sử dụng, bao gồm các quy định cụ thể theo địa điểm và biện pháp phòng ngừa áp dụng ở nơi làm việc. Nếu một dụng cụ, quy trình, phương pháp làm việc hoặc kỹ thuật vận hành mà chưa được Caterpillar khuyên dùng cụ thể, bạn phải đảm bảo những dụng cụ, quy trình, phương pháp làm việc hoặc kỹ thuật vận hành đó an toàn cho bạn và người khác. Bạn cũng phải chắc chắn rằng bạn được phép thực hiện công việc này, và sản phẩm không bị hư hại hoặc trở nên kém an toàn bởi các quy trình vận hành, bôi trơn, bảo trì hoặc sửa chữa mà bạn định sử dụng.

Thông tin, thông số kỹ thuật và hình minh họa trong ấn phẩm này dựa trên thông tin có tại thời điểm ấn phẩm được viết. Quy cách kỹ thuật, mô men xoắn, áp suất, kích thước, điều chỉnh, hình minh họa và các mục khác có thể thay đổi bất kỳ lúc nào. Những thay đổi này có thể ảnh hưởng tới khả năng làm việc của máy. Nhận thông tin đầy đủ và cập nhật nhất trước khi bạn bắt đầu bất kỳ công việc nào. Các đại lý Caterpillar luôn có thông tin cập nhật nhất.



Khi cần các phụ tùng thay thế cho sản phẩm này, Caterpillar khuyên nghị sử dụng các phụ tùng thay thế của Cat.

Không thực hiện theo cảnh báo này có thể sớm dẫn tới sự cố, hư hỏng sản phẩm, thương tích cho người hoặc tử vong.

Tại Hoa Kỳ, việc bảo trì, thay thế, hoặc sửa chữa thiết bị kiểm soát khí thải và hệ thống kiểm soát khí thải có thể được thực hiện bởi bất kỳ cơ sở sửa chữa hoặc cá nhân nào theo sự lựa chọn của chủ sở hữu.

Mục lục

Lời tựa 5

Phần An Toàn

Các ký hiệu và nhãn an toàn 6

Thông Tin Về Mọi Nguy Hiểm Chung 8

Phần Thông tin Sản phẩm

Thông Tin Nhận Dạng 9

Phần Vận hành

Vận Hành..... 34

Phần chỉ mục

Chỉ mục 38

Lời tựa

Thông tin về tài liệu

Sách hướng dẫn này phải được cất trong khoang vận hành ở ngăn đựng tài liệu hoặc khu vực chứa tài liệu sau ghế lái.

Sách hướng dẫn này có chứa thông tin an toàn, hướng dẫn vận hành và khuyến nghị bảo trì.

Một số ảnh hoặc hình minh họa trong ấn phẩm này cho biết chi tiết hoặc phụ tùng đi kèm và chúng có thể khác so với sản phẩm của bạn.

Những cải tiến hoặc nâng cấp liên tục trong thiết kế của sản phẩm có thể gây ra những thay đổi cho sản phẩm mà chưa được cập nhật trong ấn phẩm này. Đọc, nghiên cứu và giữ sách hướng dẫn này với sản phẩm.

Bất kỳ khi nào bạn có câu hỏi về sản phẩm của bạn, hoặc về ấn phẩm này, vui lòng tham khảo đại lý Cat để có thông tin mới nhất.

An toàn

Phần An toàn liệt kê các lưu ý an toàn cơ bản. Ngoài ra, phần này xác định nội dung và vị trí của các nhãn và tín hiệu cảnh báo được dùng trên máy.

Vận hành

Phần vận hành là phần tham khảo cho người vận hành mới và là phần bổ túc cho người vận hành có kinh nghiệm. Phần này bao gồm thảo luận về đồng hồ đo, công tắc, bộ điều khiển sản phẩm, bộ điều khiển phụ tùng và thông tin lập trình.

Ảnh và hình minh họa sẽ giúp người vận hành hiểu đầy đủ, chính xác các quy trình kiểm tra, khởi động, vận hành và dừng sản phẩm.

Kỹ thuật vận hành được nêu trong ấn bản này chỉ là những kỹ thuật cơ bản. Kỹ năng và kỹ thuật được phát triển khi người vận hành có kiến thức về sản phẩm và khả năng của máy.

Bảo trì

Phần bảo trì là phần hướng dẫn bảo trì thiết bị.

Phần An Toàn

i07567001

Các ký hiệu và nhãn an toàn

Mã SMCS: 7606

CẢNH BÁO

Không vận hành hoặc làm việc trên máy này trừ khi bạn đã đọc và hiểu hướng dẫn và cảnh báo trong Sách hướng dẫn vận hành và bảo trì. Không tuân thủ hướng dẫn hoặc không chú ý cảnh báo có thể dẫn đến thương tích hoặc tử vong. Liên hệ với đại lý Caterpillar của bạn để có sách hướng dẫn thay thế. Trách nhiệm của bạn là phải bảo quản đúng cách.

CẢNH BÁO

Vận hành bộ tiếp cận không đúng cách có thể dẫn đến thương tích hoặc tử vong. Người vận hành phải thực hiện các nhiệm vụ của họ đúng cách và tuân thủ tất cả các chỉ dẫn và hướng dẫn được cung cấp cho máy và bộ tiếp cận.

CẢNH BÁO

Việc khởi động động cơ ngẫu nhiên có thể gây ra thương tích hoặc tử vong cho nhân viên đang làm việc với thiết bị.

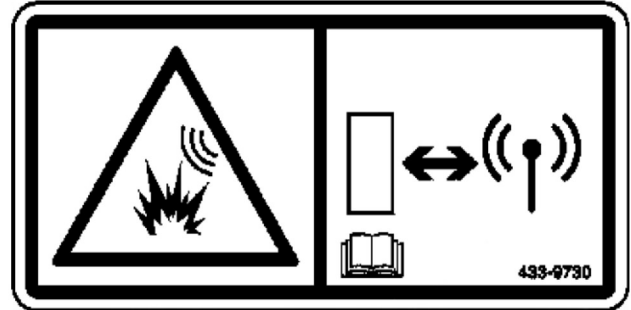
Để tránh việc khởi động động cơ ngẫu nhiên, ngắt kết nối cáp ắc quy ra khỏi cực ắc quy âm (-). Dán băng dính hoàn toàn tất cả các bề mặt kim loại của đầu cáp ắc quy đã ngắt kết nối để tránh tiếp xúc với các bề mặt kim loại khác mà có thể kích hoạt hệ thống điện của động cơ.

Xoay công tắc ngắt kết nối ắc quy đến vị trí TẮT và khóa công tắc ngắt kết nối ắc quy bằng khóa an toàn.

Gắn thẻ Hướng dẫn đặc biệt, SVHS7332, Không được vận hành vào công tắc khởi động và vị trí ngắt kết nối ắc quy để thông báo cho nhân viên rằng đang có người làm việc trên máy.

Thông báo an toàn

Có thể tìm thấy nhãn cảnh báo trong Hình minh họa 1 ở vị trí như hộp bảng điều khiển hay bảng điều khiển. Người vận hành có thể nhìn rõ nhãn cảnh báo trong quá trình vận hành thiết bị bình thường.



Hình minh họa 1

g03356592

Nhãn

CẢNH BÁO

Thiết bị này được trang bị thiết bị liên lạc Product Link® Cat. Khi sử dụng ắc quy trong các hoạt động nổ, các thiết bị tần số vô tuyến có thể gây nhiễu các ắc quy trong hoạt động nổ và điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Phải tắt thiết bị liên lạc Product Link trong phạm vi khoảng cách được quy định theo tất cả các yêu cầu luật định địa phương hoặc quốc gia hiện hành. Khi không có bất kỳ yêu cầu luật định nào, Caterpillar khuyến nghị người dùng cuối thực hiện đánh giá rủi ro của riêng họ để xác định khoảng cách vận hành an toàn.

Khu vực nổ mìn được định nghĩa là khu vực xử lý vật liệu nổ trong lúc chất tải. Khu vực nổ mìn cũng bao gồm chu vi được hình thành từ các lỗ mìn có chứa chất nổ.

Nếu được yêu cầu, sau đây là các phương pháp đề nghị để tắt thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link:

- Xoay công tắc tắt sóng radio Product Link sang vị trí TẮT.
- Ngắt kết nối thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link khỏi nguồn điện chính. Thao tác này được thực hiện bằng cách ngắt kết nối bộ dây dẫn điện tại radio của Product Link.

- Nếu được trang bị PL141 hoặc PL131, hãy tắt thiết bị Product Link hoặc tháo pin bên trong của thiết bị.
- Nếu được trang bị PL161, hãy tháo PL161 khỏi thiết bị.
- Thiết bị PL542 chứa ắc quy bên trong mà không thể TẮT theo cách thủ công. Nếu cần, hãy tháo PL542 khỏi thiết bị.
- Thiết bị PL240B chứa ắc quy bên trong mà không thể TẮT theo cách thủ công. Nếu cần, hãy tháo PL240B khỏi thiết bị.

Lưu ý: Nếu không có công tắc tắt sóng radio và thiết bị sẽ được vận hành gần khu vực nổ mìn, có thể lắp công tắc tắt sóng radio. Công tắc này sẽ cho phép người vận hành tắt thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link từ bảng điều khiển của thiết bị. Tham khảo Hướng dẫn đặc biệt, RVHS7339, Hướng dẫn đặc biệt, RVHS8850, Hướng dẫn đặc biệt, RVHS9111, Hướng dẫn đặc biệt, SVHS0377 và Hướng dẫn đặc biệt, RVHS9757 để biết thêm chi tiết và hướng dẫn lắp đặt.

Các nhãn khác

Có thể tìm thấy nhãn trong Hình minh họa 2 ở vị trí như hộp bảng điều khiển hay bảng điều khiển. Người vận hành có thể nhìn rõ nhãn cảnh báo trong quá trình vận hành thiết bị bình thường.



Hình minh họa 2

g03356733

Nhãn trong Hình minh họa 2 nhằm để thông báo cho người vận hành biết thiết bị được trang bị một thiết bị truyền không dây. Theo đó, dữ liệu liên quan đến thiết bị này, tình trạng của thiết bị và việc vận hành thiết bị đang được thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link truyền đến Caterpillar và được thông báo cho khách hàng và các đại lý Caterpillar thông qua giao diện người dùng. Dữ liệu này được sử dụng để phục vụ khách hàng tốt hơn và để cải tiến các sản phẩm và dịch vụ của Caterpillar. Việc truyền thông tin thông qua thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link phải tuân thủ các yêu cầu pháp luật mà có thể khác nhau tùy theo địa điểm.

Tham khảo Sách hướng dẫn vận hành và bảo trì, SVBU8832, , phần Vận hành và Sách hướng dẫn vận hành và bảo trì, SVBU8832, , phần Tuân thủ quy định để biết thêm thông tin.

i07566991

Thông Tin Về Mỗi Nguy Hiểm Chung

Mã SMCS: 7606

CẢNH BÁO

Không vận hành hoặc làm việc trên máy này trừ khi bạn đã đọc và hiểu hướng dẫn và cảnh báo trong Sách hướng dẫn vận hành và bảo trì. Không tuân thủ hướng dẫn hoặc không chú ý cảnh báo có thể dẫn đến thương tích hoặc tử vong. Liên hệ với đại lý Caterpillar của bạn để có sách hướng dẫn thay thế. Trách nhiệm của bạn là phải bảo quản đúng cách.

Lời nói đầu

Tài liệu này là tài liệu bổ sung cho Sách hướng dẫn vận hành và bảo trì của thiết bị. Luôn gắn tài liệu này với Sách hướng dẫn vận hành và bảo trì của thiết bị.

Giới thiệu

Tài liệu này cung cấp thông tin về việc vận hành thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link.

Không được vận hành và bảo trì thiết bị trừ khi bạn đã đọc và hiểu các hướng dẫn và cảnh báo trong Sách hướng dẫn vận hành và bảo trì của thiết bị. Phải hiểu nội dung của tài liệu này trước khi vận hành thiết bị được trang bị thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link.

Phần Thông tin Sản phẩm

Thông Tin Nhận Dạng

i07567020

Thông tin nhà sản xuất

Mã SMCS: 7606

Thông tin sản phẩm

Pháp nhân được ủy quyền cung cấp thông tin theo yêu cầu như được quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật của Liên minh Hải quan thuộc Liên minh kinh tế Á Âu: "Caterpillar Eurasia" Ltd.

Nga, Moscow, 115035 Sadovnicheskaya Emb 75

Điện thoại: +7 (495) 2133340, Fax: +7 (495) 2133372, email: cat_moscow@cat.com

Nhà sản xuất: Caterpillar Inc.

100 NE Adams Street Peoria, Illinois 61629 United States of America

Nguồn gốc quốc gia - Hoa Kỳ

Ngày sản xuất

Các dấu hiệu trên thiết bị và/hoặc bao bì chứa thông tin về ngày sản xuất, hoặc liên kết đến nguồn thông tin này. Nếu có yêu cầu, có thể lấy thông tin ngày sản xuất dựa theo số seri của sản phẩm bằng cách liên hệ với đại lý ủy quyền.

Điều khoản và điều kiện bảo quản và vận chuyển

Sản phẩm này được đóng gói trong bao bì dành cho người tiêu dùng của nhà sản xuất. Cần bảo quản sản phẩm trong bao bì của nhà máy và theo các điều kiện bảo quản cho yếu tố khí hậu của Nhóm 4 theo GOST 15150-69. Khi chất tải và vận chuyển, phải thực hiện theo các yêu cầu trên nhãn cảnh báo trên hộp, không được để xảy ra sốc hoặc va đập có thể ảnh hưởng đến hình dáng và hiệu suất của thiết bị.

Có thể vận chuyển bằng tất cả các loại phương tiện giao thông được phép. Khi vận chuyển bằng đường hàng không, đảm bảo rằng thiết bị Product Link được vận chuyển trong ngăn sủi ẩm đóng kín.

Hành động khi gặp lỗi kỹ thuật

Trước khi gọi cho đại lý để sửa chữa, hay xem lại tính toàn vẹn của dây điện và tắt rồi bật lại nguồn điện ắc quy. Có thể thực hiện việc tắt rồi bật lại nguồn điện ắc quy bằng cách:

- Tắt công tắc ngắt kết nối chính của máy và sau đó bật lại.
- Rút phích cắm dây điện của Product Link ra khỏi đầu nối của máy và sau đó cắm phích cắm dây điện trở lại.
- Ngắt kết nối cáp âm ra khỏi cực ắc quy âm và sau đó kết nối lại dây cáp.

Nếu các giải pháp này không giải quyết được vấn đề, hãy gọi cho bộ phận bảo dưỡng.

i07616334

Tuân thủ quy định

Mã SMCS: 7606

LƯU Ý

Việc truyền thông tin bằng cách sử dụng thiết bị liên lạc Product Link của Caterpillar phải tuân thủ các yêu cầu pháp luật. Các yêu cầu pháp luật có thể khác nhau tùy theo địa điểm, bao gồm, nhưng không giới hạn ở việc, cho phép sử dụng tần số vô tuyến. Chỉ được sử dụng thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link ở các khu vực đáp ứng được tất cả yêu cầu pháp lý để sử dụng mạng liên lạc và thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link.

Trong trường hợp thiết bị có trang bị thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link được đặt hoặc di chuyển tới nơi (i) không đáp ứng các yêu cầu pháp lý hoặc (ii) việc truyền hay xử lý các thông tin đó qua nhiều địa điểm là phi pháp thì Caterpillar sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc không tuân thủ như vậy và Caterpillar có thể sẽ không tiếp tục truyền thông tin này từ thiết bị đó.

Tham khảo ý kiến đại lý Cat nếu có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến việc vận hành hệ thống Product Link ở một quốc gia cụ thể.

Thông báo quan trọng về phần mềm nguồn mở

LƯU Ý

Sản phẩm này sử dụng phần mềm nguồn mở sẵn có theo một trong các loại giấy phép. Một số trong các loại này yêu cầu bao gồm văn bản giấy phép trong phần thông tin phân phối. Truy cập <http://www.cat.com/opensource> để lấy bản sao của từng giấy phép và mã nguồn khi có yêu cầu.

Các thông báo radio PL631 / PL631V2

Thông báo FCC

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của quy định FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu có hại.
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu có thể xảy ra, bao gồm nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

Thiết bị này đã được kiểm nghiệm và xác nhận tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số loại B, theo phần 15 của quy định FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ hợp lý trước hiện tượng nhiễu có hại khi lắp đặt ở khu vực dân cư. Thiết bị này tạo, sử dụng và có thể phát năng lượng tần số vô tuyến và có thể gây nhiễu có hại đối với việc liên lạc bằng radio nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng hiện tượng nhiễu sẽ không xảy ra trong một trường hợp lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại đối với việc thu sóng tivi hay radio, việc này có thể được xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng nên thử khắc phục hiện tượng nhiễu bằng một hoặc nhiều phương pháp sau đây:

- Đổi hướng hoặc đổi vị trí của ăng ten thu sóng
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ thu
- Nối thiết bị với một ổ cắm trên một mạch điện khác với mạch điện mà từ đó bộ thu được kết nối
- Tham khảo đại lý hoặc một kỹ thuật viên về radio/ tv có kinh nghiệm để được trợ giúp

Việc thực hiện các thay đổi hoặc điều chỉnh đối với thiết bị này mà không có sự cho phép rõ ràng của Caterpillar có thể khiến người sử dụng mất quyền sử dụng thiết bị này.

Thông báo tới người sử dụng trong ngành công nghiệp Canada

Thiết bị này tuân thủ các tiêu chuẩn RSS miễn giấy phép của Bộ công nghiệp Canada. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu, bao gồm nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn của thiết bị.
- Bộ phát sóng vô tuyến này, IC: 4629A-9523 cho PL631 và IC: 4629A-9523N cho PL631V2, đã được phê chuẩn bởi Bộ công nghiệp Canada để vận hành với các loại ăng ten được liệt kê bên dưới với độ lợi tối đa cho phép đã định. Các loại ăng ten không nằm trong danh sách này, có độ lợi lớn hơn độ lợi tối đa đã định cho loại đó, bị nghiêm cấm sử dụng với thiết bị này.
- Thiết bị này đã được thiết kế để vận hành với (các) ăng ten được liệt kê dưới đây, và có độ lợi tối đa là 3 dBi. Các ăng ten không nằm trong danh sách này hoặc có độ lợi lớn hơn 3 dBi bị nghiêm cấm sử dụng với thiết bị này. Độ trở kháng yêu cầu của ăng ten là 50  m.


Các loại ăng ten nên sử dụng:

- 443-8462 Ăng ten kiểu lắp
- 443-8463 Ăng ten kiểu gắn

Thông báo EU tới người dùng

PL631 đã được chế tạo để có thể vận hành ở Bỉ mà không vi phạm các yêu cầu hiện hành về việc sử dụng phổ vô tuyến của hệ thống.

Dấu chứng nhận PL631 / PL631V2

COUNTRIES	Certification Marking Requirements
EAEU (RUSSIA, BELORUSSIA, KAZAKHSTAN, ARMENIA, KYRGYZSTAN)	

Hình minh họa 3

g06279687

Các thông báo radio PL641**Thông báo FCC**

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của quy định FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu có hại.
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu có thể xảy ra, bao gồm nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

Thiết bị này đã được kiểm nghiệm và xác nhận tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số loại B, theo phần 15 của quy định FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ hợp lý trước hiện tượng nhiễu có hại khi lắp đặt ở khu vực dân cư. Thiết bị này tạo, sử dụng và có thể phát năng lượng tần số vô tuyến và có thể gây nhiễu có hại đối với việc liên lạc bằng radio nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng hiện tượng nhiễu sẽ không xảy ra trong một trường hợp lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại đối với việc thu sóng tivi hay radio, việc này có thể được xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng nên thử khắc phục hiện tượng nhiễu bằng một hoặc nhiều phương pháp sau đây:

- Đổi hướng hoặc đổi vị trí của ăng ten thu sóng
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ thu
- Nối thiết bị với một ổ cắm trên một mạch điện khác với mạch điện mà từ đó bộ thu được kết nối
- Tham khảo đại lý hoặc một kỹ thuật viên về radio/tv có kinh nghiệm để được trợ giúp

Việc thực hiện các thay đổi hoặc điều chỉnh đối với thiết bị này mà không có sự cho phép rõ ràng của Caterpillar có thể khiến người sử dụng mất quyền sử dụng thiết bị này.

Thông báo tới người sử dụng trong ngành công nghiệp Canada

Thiết bị này tuân thủ các tiêu chuẩn RSS miễn giấy phép của Bộ công nghiệp Canada. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu, bao gồm nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn của thiết bị.
- Bộ phát sóng vô tuyến này, IC: 7830A-PXS8, đã được phê chuẩn bởi Ngành công nghiệp Canada để vận hành với các loại ăng ten được liệt kê bên dưới với độ lợi tối đa cho phép đã định. Các loại ăng ten không nằm trong danh sách này, có độ lợi lớn hơn độ lợi tối đa đã định cho loại đó, bị nghiêm cấm sử dụng với thiết bị này.
- Thiết bị này đã được thiết kế để vận hành với (các) ăng ten được liệt kê dưới đây, và có độ lợi tối đa là 2,51 dBi. Các ăng ten không nằm trong danh sách này hoặc có độ lợi lớn hơn 2,51 dBi bị nghiêm cấm sử dụng với thiết bị này. Độ trở kháng yêu cầu của ăng ten là 50  m.


Các loại ăng ten nên sử dụng:

- 443 - 8460 Ăng ten kiểu lắp
- 443 - 8462 Ăng ten kiểu lắp
- 443 - 8463 Ăng ten kiểu gắn

Thông báo EU tới người dùng

PL641 đã được chế tạo để có thể vận hành ở Bỉ mà không vi phạm các yêu cầu hiện hành về việc sử dụng phổ vô tuyến của hệ thống.

Dấu chứng nhận PL641

COUNTRIES	Certification Marking Requirements
EAEU (RUSSIA, BELORUSSIA, KAZAKHSTAN, ARMENIA, KYRGYZSTAN)	

Hình minh họa 4

g06279687

Các thông báo radio PL542**Thông báo FCC**

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của quy định FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu có hại.
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu có thể xảy ra, bao gồm nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

Thiết bị này đã được kiểm nghiệm và xác nhận là tuân thủ FCC phần 22, phần 24 và phần 15 của quy định FCC về các giới hạn đối với một thiết bị kỹ thuật số loại B. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ hợp lý trước hiện tượng nhiễu có hại khi lắp đặt ở khu vực dân cư. Thiết bị này tạo, sử dụng và có thể phát năng lượng tần số vô tuyến và có thể gây nhiễu có hại đối với việc liên lạc bằng radio nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng hiện tượng nhiễu sẽ không xảy ra trong một trường hợp lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại đối với việc thu sóng tivi hay radio, việc này có thể được xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng nên thử khắc phục hiện tượng nhiễu bằng một hoặc nhiều phương pháp sau đây:

- Đổi hướng hoặc đổi vị trí của ăng ten thu sóng
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ thu
- Nối thiết bị với một ổ cắm trên một mạch điện khác với mạch điện mà từ đó bộ thu được kết nối
- Tham khảo đại lý hoặc một kỹ thuật viên về radio/ tv có kinh nghiệm để được trợ giúp

Việc thực hiện các thay đổi hoặc điều chỉnh đối với thiết bị này mà không có sự cho phép rõ ràng của Caterpillar có thể khiến người sử dụng mất quyền sử dụng thiết bị này.

Thông báo tới người sử dụng trong ngành công nghiệp Canada

Thiết bị này tuân thủ các tiêu chuẩn RSS miễn giấy phép của Bộ công nghiệp Canada. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu, bao gồm nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn của thiết bị.

Thông báo EU tới người dùng

PL542 đã được chế tạo để có thể vận hành ở Bỉ mà không vi phạm các yêu cầu hiện hành về việc sử dụng phổ vô tuyến của hệ thống.

Thái Lan

Thiết bị viễn thông này tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật của NTC.

Nigeria

Ủy ban truyền thông Nigeria cho phép thực hiện kết nối và sử dụng thiết bị viễn thông này.

Dấu chứng nhận PL542

COUNTRIES	Certification Marking Requirements
EAEU (RUSSIA, BELORUSSIA, KAZAKHSTAN, ARMENIA, KYRGYZSTAN)	

Hình minh họa 5

g06279687

Chad

57/ARCEP/DG/DRN/SAI/2018

31/05/18



Hình minh họa 6

g06320305

Benin

AGREE PAR l'ARCEP-BENIN

Numéro d'agrément..N° 168/ARCEP/SE/DR/DAJRC/GU/2018

Date d'agrément.....05 SEP 2018

Mauritania

AGREE PAR L'ARE MAURITANIE

Numéro d'agrément :: 0515/ARE2018

Date d'agrément :: 07/06/2018

Hình minh họa 8

g06320307

Các thông báo radio PL240

Thông báo FCC

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của quy định FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu có hại.
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu có thể xảy ra, bao gồm nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

Thiết bị này đã được kiểm nghiệm và xác nhận tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số loại B, theo phần 15 của quy định FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ hợp lý trước hiện tượng nhiễu có hại khi lắp đặt ở khu vực dân cư. Thiết bị này tạo, sử dụng và có thể phát năng lượng tần số vô tuyến và có thể gây nhiễu có hại đối với việc liên lạc bằng radio nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng hiện tượng nhiễu sẽ không xảy ra trong một trường hợp lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại đối với việc thu sóng tivi hay radio, việc này có thể được xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng nên thử khắc phục hiện tượng nhiễu bằng một hoặc nhiều phương pháp sau đây:

- Đổi hướng hoặc đổi vị trí của ăng ten thu sóng
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ thu
- Nối thiết bị với một ổ cắm trên một mạch điện khác với mạch điện mà từ đó bộ thu được kết nối
- Tham khảo đại lý hoặc một kỹ thuật viên về radio/ tv có kinh nghiệm để được trợ giúp

Việc thực hiện các thay đổi hoặc điều chỉnh đối với thiết bị này mà không có sự cho phép rõ ràng của Caterpillar có thể khiến người sử dụng mất quyền sử dụng thiết bị này.

Thông báo tới người sử dụng trong ngành công nghiệp Canada

Thiết bị này tuân thủ các tiêu chuẩn RSS miễn giấy phép của Bộ công nghiệp Canada. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu, bao gồm nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn của thiết bị.

Thông báo EU tới người dùng

PL240 đã được chế tạo để có thể vận hành ở Bỉ mà không vi phạm các yêu cầu hiện hành về việc sử dụng phổ vô tuyến của hệ thống.

Chứng chỉ ở Indonesia





49587/SDPPI/2017

3130

Chứng chỉ ở Singapore

Tuân thủ Tiêu chuẩn DB105771 của IMDA

Dấu chứng nhận PL240

COUNTRIES	Labeling Requirements
AUSTRALIA	 E401
COSTA RICA	FCC mark
EAEU (RUSSIA, BELORUSSIA, KAZAKHSTAN, ARMENIA, KYRGYZSTAN)	
HONG KONG	C ertified for use in Hong Kong 經驗證可在香港使用 Certificate No. 證書號碼 ZZZZYYXXXX  通訊事務管理局 COMMUNICATIONS AUTHORITY
INDONESIA	49587/SDPPI/2017 3130
JAPAN	 R 003-160123 T D160071003
NEW ZEALAND	 E401
NIGERIA	"Connection and use of this Communications equipment is permitted by the Nigerian Communications Commission"
PHILIPPINES	 NTC Type Approved No: ESD-CPE-1703322
QATAR	<u>ictQATAR</u> Type Approval reg. No: CRA/SA/2016/R-5433
SINGAPORE	Complies with IMDA Standards Dealer License: DB105771
THAILAND	"This telecommunication equipment conforms to NTC technical requirement"
UKRAINE	 028
UNITED ARAB EMIRATES	TRA REGISTERED No: ER47254/16 DEALER No: DA0130583/14

Các thông báo radio PL241**Thông báo FCC**

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của quy định FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu có hại.
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu có thể xảy ra, bao gồm nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

Thiết bị này đã được kiểm nghiệm và xác nhận tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số loại B, theo phần 15 của quy định FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ hợp lý trước hiện tượng nhiễu có hại khi lắp đặt ở khu vực dân cư. Thiết bị này tạo, sử dụng và có thể phát năng lượng tần số vô tuyến và có thể gây nhiễu có hại đối với việc liên lạc bằng radio nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng hiện tượng nhiễu sẽ không xảy ra trong một trường hợp lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại đối với việc thu sóng tivi hay radio, việc này có thể được xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng nên thử khắc phục hiện tượng nhiễu bằng một hoặc nhiều phương pháp sau đây:

- Đổi hướng hoặc đổi vị trí của ăng ten thu sóng
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ thu
- Nối thiết bị với một ổ cắm trên một mạch điện khác với mạch điện mà từ đó bộ thu được kết nối
- Tham khảo đại lý hoặc một kỹ thuật viên về radio/ tv có kinh nghiệm để được trợ giúp

Việc thực hiện các thay đổi hoặc điều chỉnh đối với thiết bị này mà không có sự cho phép rõ ràng của Caterpillar có thể khiến người sử dụng mất quyền sử dụng thiết bị này.

Thông báo tới người sử dụng trong ngành công nghiệp Canada

Thiết bị này tuân thủ các tiêu chuẩn RSS miễn giấy phép của Bộ công nghiệp Canada. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu, bao gồm nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn của thiết bị.

- Bộ phát sóng vô tuyến này, IC: 5131A-HE910, đã được phê chuẩn bởi Ngành công nghiệp Canada để vận hành với các loại ăng ten được liệt kê bên dưới với độ lợi tối đa cho phép đã định. Các loại ăng ten không nằm trong danh sách này, có độ lợi lớn hơn độ lợi tối đa đã định cho loại đó, bị nghiêm cấm sử dụng với thiết bị này.
- Thiết bị này đã được thiết kế để vận hành với (các) ăng ten được liệt kê dưới đây, và có độ lợi tối đa là 3,31 dBi. Các ăng ten không nằm trong danh sách này hoặc có độ lợi lớn hơn 3,31 dBi bị nghiêm cấm sử dụng với thiết bị này. Độ trở kháng yêu cầu của ăng ten là 50 ôm.


Các loại ăng ten nên sử dụng:

- 443 - 8460 Ăng ten kiểu lắp
- 443 - 8462 Ăng ten kiểu lắp
- 443 - 8463 Ăng ten kiểu gắn

Thông báo EU tới người dùng

PL241 đã được chế tạo để có thể vận hành ở Bỉ mà không vi phạm các yêu cầu hiện hành về việc sử dụng phổ vô tuyến của hệ thống.

Dấu chứng nhận PL241

COUNTRIES	Certification Marking Requirements
EAEU (RUSSIA, BELORUSSIA, KAZAKHSTAN, ARMENIA, KYRGYZSTAN)	

Hình minh họa 10

g06279687

Các thông báo radio PL141**Thông báo FCC**

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của quy định FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu có hại.
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu có thể xảy ra, bao gồm nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

Thiết bị này đã được kiểm nghiệm và xác nhận tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số loại B, theo phần 15 của quy định FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ hợp lý trước hiện tượng nhiễu có hại khi lắp đặt ở khu vực dân cư. Thiết bị này tạo, sử dụng và có thể phát năng lượng tần số vô tuyến và có thể gây nhiễu có hại đối với việc liên lạc bằng radio nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng hiện tượng nhiễu sẽ không xảy ra trong một trường hợp lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại đối với việc thu sóng tivi hay radio, việc này có thể được xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng nên thử khắc phục hiện tượng nhiễu bằng một hoặc nhiều phương pháp sau đây:

- Đổi hướng hoặc đổi vị trí của ăng ten thu sóng
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ thu
- Nối thiết bị với một ổ cắm trên một mạch điện khác với mạch điện mà từ đó bộ thu được kết nối
- Tham khảo đại lý hoặc một kỹ thuật viên về radio/ tv có kinh nghiệm để được trợ giúp

Việc thực hiện các thay đổi hoặc điều chỉnh đối với thiết bị này mà không có sự cho phép rõ ràng của Caterpillar có thể khiến người sử dụng mất quyền sử dụng thiết bị này.

Thông báo tới người sử dụng trong ngành công nghiệp Canada

Thiết bị này tuân thủ các tiêu chuẩn RSS miễn giấy phép của Bộ công nghiệp Canada. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu, bao gồm nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn của thiết bị.

Thông báo EU tới người dùng

PL141 đã được chế tạo để có thể vận hành ở Bỉ mà không vi phạm các yêu cầu hiện hành về việc sử dụng phổ vô tuyến của hệ thống.

 **CẢNH BÁO**

Phải cẩn thận khi xử lý ắc quy lithium.

Ắc quy lithium không phải là một bộ phận có thể bảo trì.

Có thể xảy ra thương tích cá nhân khi ắc quy nổ.

Phải thận trọng vì có nguy cơ nổ nếu thay ắc quy bằng một loại không phù hợp.

Không hủy bỏ ắc quy bằng lửa. Ắc quy có thể nổ và phát ra hóa chất ăn mòn.

Thải bỏ ắc quy đã qua sử dụng theo luật pháp địa phương và liên bang.

Dấu chứng nhận PL141

COUNTRIES	Certification Marking Requirements
EAEU (RUSSIA, BELORUSSIA, KAZAKHSTAN, ARMENIA, KYRGYZSTAN)	

Hình minh họa 11

g06279687

Các thông báo radio PL131**Thông báo FCC**

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của quy định FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu có hại.
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu có thể xảy ra, bao gồm nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

Thiết bị này đã được kiểm nghiệm và xác nhận tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số loại B, theo phần 15 của quy định FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ hợp lý trước hiện tượng nhiễu có hại khi lắp đặt ở khu vực dân cư. Thiết bị này tạo, sử dụng và có thể phát năng lượng tần số vô tuyến và có thể gây nhiễu có hại đối với việc liên lạc bằng radio nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng hiện tượng nhiễu sẽ không xảy ra trong một trường hợp lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại đối với việc thu sóng tivi hay radio, việc này có thể được xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng nên thử khắc phục hiện tượng nhiễu bằng một hoặc nhiều phương pháp sau đây:

- Đổi hướng hoặc đổi vị trí của ăng ten thu sóng
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ thu
- Nối thiết bị với một ổ cắm trên một mạch điện khác với mạch điện mà từ đó bộ thu được kết nối
- Tham khảo đại lý hoặc một kỹ thuật viên về radio/ tv có kinh nghiệm để được trợ giúp

Việc thực hiện các thay đổi hoặc điều chỉnh đối với thiết bị này mà không có sự cho phép rõ ràng của Caterpillar có thể khiến người sử dụng mất quyền sử dụng thiết bị này.

Thông báo tới người sử dụng trong ngành công nghiệp Canada

Thiết bị này tuân thủ các tiêu chuẩn RSS miễn giấy phép của Bộ công nghiệp Canada. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu, bao gồm nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn của thiết bị.

Thông báo EU tới người dùng

PL131 đã được chế tạo để có thể vận hành ở Bỉ mà không vi phạm các yêu cầu hiện hành về việc sử dụng phổ vô tuyến của hệ thống.

CẢNH BÁO

Phải cẩn thận khi xử lý ắc quy lithium.

Ắc quy lithium không phải là một bộ phận có thể bảo trì.

Có thể xảy ra thương tích cá nhân khi ắc quy nổ.

Phải thận trọng vì có nguy cơ nổ nếu thay ắc quy bằng một loại không phù hợp.

Không hủy bỏ ắc quy bằng lửa. Ắc quy có thể nổ và phát ra hóa chất ăn mòn.

Thải bỏ ắc quy đã qua sử dụng theo luật pháp địa phương và liên bang.

Việc thực hiện các thay đổi hoặc điều chỉnh đối với thiết bị này mà không có sự cho phép rõ ràng của Caterpillar có thể khiến người sử dụng mất quyền sử dụng thiết bị này.

Thông báo tới người sử dụng trong ngành công nghiệp Canada

Thiết bị này tuân thủ các tiêu chuẩn RSS miễn giấy phép của Bộ công nghiệp Canada. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu, bao gồm nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn của thiết bị.

Các thông báo radio PL161

Thông báo FCC

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của quy định FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu có hại.
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi loại nhiễu có thể xảy ra, bao gồm nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

Thiết bị này đã được kiểm nghiệm và xác nhận tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số loại B, theo phần 15 của quy định FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ hợp lý trước hiện tượng nhiễu có hại khi lắp đặt ở khu vực dân cư. Thiết bị này tạo, sử dụng và có thể phát năng lượng tần số vô tuyến và có thể gây nhiễu có hại đối với việc liên lạc bằng radio nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng hiện tượng nhiễu sẽ không xảy ra trong một trường hợp lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại đối với việc thu sóng tivi hay radio, việc này có thể được xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng nên thử khắc phục hiện tượng nhiễu bằng một hoặc nhiều phương pháp sau đây:

- Đổi hướng hoặc đổi vị trí của ăng ten thu sóng
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ thu
- Nối thiết bị với một ổ cắm trên một mạch điện khác với mạch điện mà từ đó bộ thu được kết nối
- Tham khảo đại lý hoặc một kỹ thuật viên về radio/ tv có kinh nghiệm để được trợ giúp

⚠ CẢNH BÁO

Phải cẩn thận khi xử lý ắc quy lithium.

Ắc quy lithium không phải là một bộ phận có thể bảo trì.

Có thể xảy ra thương tích cá nhân khi ắc quy nổ.

Phải thận trọng vì có nguy cơ nổ nếu thay ắc quy bằng một loại không phù hợp.








Không hủy bỏ ắc quy bằng lửa. Ắc quy có thể nổ và phát ra hóa chất ăn mòn.

Thải bỏ ắc quy đã qua sử dụng theo luật pháp địa phương và liên bang.

Thông báo EU tới người dùng

PL161 đã được chế tạo để có thể vận hành ở Bỉ mà không vi phạm các yêu cầu hiện hành về việc sử dụng phổ vô tuyến của hệ thống.

Dấu chứng nhận PL161

COUNTRIES	Labeling Requirements
AUSTRALIA	 E401
CHINA	CMIIT ID 2017DJ4992
EAEU (RUSSIA, BELORUSSIA, KAZAKHSTAN, ARMENIA, KYRGYZSTAN)	
JAPAN	 R 011- 345678
MEXICO	
NEW ZEALAND	 E401
QATAR	ictQATAR Type Approval reg. No: CRA/SA/2017R-6432
SINGAPORE	DA106210
SOUTH AFRICA	
THAILAND	"This telecommunication equipment conforms to NTC technical requirement"
UKRAINE	 U.A.TR.028
UNITED ARAB EMIRATES	TRA REGISTERED No: ER57063/17 DEALER No: DA0130583/14

Hình minh họa 12

g06278478

Dấu chứng nhận PLE601

COUNTRIES	Certification Marking Requirements
EAEU (RUSSIA, BELORUSSIA, KAZAKHSTAN, ARMENIA, KYRGYZSTAN)	

Hình minh họa 13

g06279687

Cảnh báo quản trị mạng PLE601

CẢNH BÁO

Phải cẩn thận khi xử lý ắc quy lithium.

Ắc quy lithium không phải là một bộ phận có thể bảo trì.

Có thể xảy ra thương tích cá nhân khi ắc quy nổ.

Phải thận trọng vì có nguy cơ nổ nếu thay ắc quy bằng một loại không phù hợp.

Không hủy bỏ ắc quy bằng lửa. Ắc quy có thể nổ và phát ra hóa chất ăn mòn.

Thải bỏ ắc quy đã qua sử dụng theo luật pháp địa phương và liên bang.

Dấu chứng nhận PLE602

Thiết bị quản trị mạng này vẫn đang chờ chứng nhận EAC. Thiết bị này hiện chưa có chứng nhận.

Cảnh báo quản trị mạng PLE602

CẢNH BÁO

Phải cẩn thận khi xử lý ắc quy lithium.

Ắc quy lithium không phải là một bộ phận có thể bảo trì.

Có thể xảy ra thương tích cá nhân khi ắc quy nổ.

Phải thận trọng vì có nguy cơ nổ nếu thay ắc quy bằng một loại không phù hợp.

Không hủy bỏ ắc quy bằng lửa. Ắc quy có thể nổ và phát ra hóa chất ăn mòn.

Thải bỏ ắc quy đã qua sử dụng theo luật pháp địa phương và liên bang.

Dấu chứng nhận PLE602P

Thiết bị quản trị mạng này vẫn đang chờ chứng nhận EAC. Thiết bị này hiện chưa có chứng nhận.

CẢNH BÁO

Phải cẩn thận khi xử lý ắc quy lithium.

Ắc quy lithium không phải là một bộ phận có thể bảo trì.

Có thể xảy ra thương tích cá nhân khi ắc quy nổ.

Phải thận trọng vì có nguy cơ nổ nếu thay ắc quy bằng một loại không phù hợp.

Không hủy bỏ ắc quy bằng lửa. Ắc quy có thể nổ và phát ra hóa chất ăn mòn.

Thải bỏ ắc quy đã qua sử dụng theo luật pháp địa phương và liên bang.

Cảnh báo quản trị mạng PLE602P

Tuyên Bố Tuân Thủ (PL141)

Mã SMCS: 7606

Bảng 1

CATERPILLAR®
Tuyên bố tuân thủ EU

Tuyên bố tuân thủ này được ban hành với trách nhiệm hoàn toàn thuộc về nhà sản xuất.

Người ký tên dưới đây đại diện cho nhà sản xuất:

CATERPILLAR INC
100 N.E. Adams Street
Peoria, IL 61629
Mỹ

tuyên bố rằng sản phẩm được mô tả:

Thiết bị viễn tin Product Link PL141

Nhãn hiệu: Caterpillar

Kiểu mẫu: PL141

Số bộ phận: 448-3379

Số bộ phận ăng ten: Nội bộ

Tuân thủ các luật pháp hài hòa của Liên bang liên quan:

Chỉ thị 2014/53/EU

Chỉ thị 2011/65/EU

Tuân thủ được thể hiện bằng cách tuân theo các yêu cầu hiện hành của những tài liệu sau đây:

Quy trình đánh giá tuân thủ: Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV

2014/53/EU:

LVD (Phần 3.1a):

EN60950-1:2006+A11:2009+A1:2010

+A12:2011+A2:2013

EN 301 489-1 V2.1.1

EN 301 489-19 V2.1.0

EN 301 489-52 V1.1.0

RF (Phần 3.2)

EN 301 511 V9.0.2

2011/65/EU:

RoHS

EN 50581:2012

Signature: *Michael Caruthers*

Name: Michael Caruthers

Title: Engineering Manager

Place: Peoria, IL

Date: 29nov2018

Tuyên Bố Tuân Thủ (PL161)

Mã SMCS: 7606

Bảng 2

CATERPILLAR®
Tuyên bố tuân thủ EU

Tuyên bố tuân thủ này được ban hành với trách nhiệm hoàn toàn thuộc về nhà sản xuất.

Người ký tên dưới đây đại diện cho nhà sản xuất:

CATERPILLAR INC
100 N.E. Adams Street
Peoria, IL 61629
Mỹ

tuyên bố rằng sản phẩm được mô tả:

Thiết bị viễn tin Product Link PL161

Nhãn hiệu: Caterpillar

Mẫu: PL161

Số bộ phận ăng ten: Nội bộ

Số bộ phận: 503 - 2958

Tuân thủ các luật pháp hài hòa của Liên bang liên quan:

Chỉ thị 2014/53/EU

Chỉ thị 2011/65/EU

Chỉ thị 2014/30/EU

Tuân thủ được thể hiện bằng cách tuân theo các yêu cầu hiện hành của những tài liệu sau đây:

Quy trình đánh giá tuân thủ: Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV

2014/53/EU: RED

LVD (Phần 3.1a):

EN60950-1:2006 + A12:2011 + A2:2013

EMC (Phần 3.1b):

EN 301 489-1 V2.2.0

EN 301 489-17 V3.2.0

RF (Phần 3.2)

EN 300 328 V2.1.1

2011/65/EU: RoHS

EN 50581:2012

2014/30/EU EMC

EN 13309:2010

Signature:



Name: Michael Caruthers

Title: Engineering Manager

Place: Peoria, IL

Date: 15Oct2018

Tuyên Bố Tuân Thủ (PL240)

Mã SMCS: 7606

Bảng 3

CATERPILLAR®
Tuyên bố tuân thủ EU

Tuyên bố tuân thủ này được ban hành với trách nhiệm hoàn toàn thuộc về nhà sản xuất.

Người ký tên dưới đây đại diện cho nhà sản xuất:

CATERPILLAR INC
100 N.E. Adams Street
Peoria, IL 61629
Mỹ

tuyên bố rằng sản phẩm được mô tả:

Thiết bị viễn tin vô tuyến di động Product Link, PL240

Nhãn hiệu: Caterpillar

Mẫu: PL240

Số bộ phận ăng ten: Nội bộ

Số bộ phận: 505 - 6727

Tuân thủ các luật pháp hài hòa của Liên bang liên quan:

Chỉ thị 2014/53/EU

Chỉ thị 2011/65/EU

Tuân thủ được thể hiện bằng cách tuân theo các yêu cầu hiện hành của những tài liệu sau đây:

Quy trình đánh giá tuân thủ: _____ Phụ lục II, Phụ lục III, _____ Phụ lục IV

2014/53/EU:

LVD (Phần 3.1a):

EN60950-1:2006 + A11:2009+ A1:2010 +
A12:2011 + A2:2013
EN 62311:2008

EMC (Phần 3.1b):

EN 301 489-1 V2.1.1

EN 301 489-19 V2.1.0

EN 301 489-52 V1.1.0

RF (Phần 3.2)

EN 301 511 V12.1.10

EN 301 908-1 V11.1.1

EN 301 908-2 V11.1.1

EN 303 413 V1.1.0

2011/65/EU:

RoHS

EN 50581:2012

Tên tổ chức chứng nhận: TUV SUD BABT

Mã số của tổ chức chứng nhận: 0168

Số chứng nhận kiểm tra: BABT-RED000350 i01.01

Signature:



Name: Michael Caruthers

Title: Engineering Manager

Place: Peoria, IL

Date: 15Oct2018

Tuyên Bố Tuân Thủ (PL241)

Mã SMCS: 7606

Bảng 4

CATERPILLAR®
Tuyên bố tuân thủ EU

Tuyên bố tuân thủ này được ban hành với trách nhiệm hoàn toàn thuộc về nhà sản xuất.

Người ký tên dưới đây đại diện cho nhà sản xuất:

CATERPILLAR INC

100 N.E. Adams Street

Peoria, IL 61629

Mỹ

tuyên bố rằng sản phẩm được mô tả:

Thiết bị viễn tin vô tuyến di động Product Link, PL241,

Nhãn hiệu: Caterpillar

Mẫu: PL241

Số bộ phận: 444 - 9619

Số bộ phận ăng ten: 443 - 8463, 443 - 8462,
443 - 8460

Tuân thủ các luật pháp hài hòa của Liên bang liên quan:

Chỉ thị 2014/53/EU

Chỉ thị 2011/65/EU

Tuân thủ được thể hiện bằng cách tuân theo các yêu cầu hiện hành của những tài liệu sau đây:

Quy trình đánh giá tuân thủ: Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV

2014/53/EU:

LVD (Phần 3.1a):

EN60950-1:2006 + A11:2009+ A1:2010 +
A12:2011 + A2:2013
EN 62311:2008

EMC (Phần 3.1b):

EN 301 489-1 V2.1.1
EN 301 489-19 V2.1.0
EN 301 489-52 V1.1.0
EN 301 511 V12.5.1
EN 301 908-1 V11.1.1
EN 301 908-2 V11.1.1
EN 300 440 V2.1.1

RF (Phần 3.2)

2011/65/EU:

RoHS

EN 50581:2012

Signature: *Michael Caruthers*

Name: *Michael Caruthers* Title: *Engineering Manager-3*

Place: *Peoria, IL* Date: *29 Aug 2017*

Tuyên Bố Tuân Thủ (PL542)

Mã SMCS: 7606

Bảng 5

CATERPILLAR®
Tuyên bố tuân thủ EU

Tuyên bố tuân thủ này được ban hành với trách nhiệm hoàn toàn thuộc về nhà sản xuất.

Người ký tên dưới đây đại diện cho nhà sản xuất:

CATERPILLAR INC
100 N.E. Adams Street
Peoria, IL 61629
Mỹ

tuyên bố rằng sản phẩm được mô tả:

Thiết bị viễn tin Product Link, PL542,

Nhãn hiệu: Caterpillar

Mẫu: PL542

Số bộ phận ăng ten: Nội bộ

Số bộ phận: 515-7080

Tuân thủ các luật pháp hài hòa của Liên bang liên quan:

Chỉ thị 2014/53/EU

Chỉ thị 2011/65/EU

Chỉ thị 2014/30/EU

Tuân thủ được thể hiện bằng cách tuân theo các yêu cầu hiện hành của những tài liệu sau đây:

Quy trình đánh giá tuân thủ: Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV

2014/53/EU:	LVD (Phần 3.1a):	EN60950-1:2006 (Ấn bản thứ 2)+ Am12:2011 + Am: 2:2013 EN62311:2008
	EMC (Phần 3.1b)	EN 301 489-1 V2.1.1 EN 301 489-17 V3.2.0 EN 301 489-52 V1.1.0
	RF (Phần 3.2)	EN 300 328 V2.1.1 EN 300 440-2 V1.4.1 EN 301 511 V9.0.2 EN 301 908-1 V11.1.1 EN 301 908-2 V11.1.1
2011/65/EU:	RoHS	EN 50581:2012
2014/30/EU	EMC	EN 13309:2010

Signature: *Michael Carnethers*

Name: *Michael Carnethers*

Place: *Massville, IL*

Title: *Engineering Manager-3*

Date: *29 June 2017*

Tuyên Bố Tuân Thủ (PL631)

Mã SMCS: 7606

Bảng 6

CATERPILLAR®
Tuyên bố tuân thủ EU

Tuyên bố tuân thủ này được ban hành với trách nhiệm hoàn toàn thuộc về nhà sản xuất.

Người ký tên dưới đây đại diện cho nhà sản xuất:

CATERPILLAR INC

100 N.E. Adams Street

Peoria, IL 61629

Mỹ

tuyên bố rằng sản phẩm được mô tả:

Thiết bị viễn tin vô tuyến di động Product Link, PL631

Nhãn hiệu: Caterpillar

Mẫu: PL631

Số bộ phận: 442 - 7199

Số bộ phận ăng ten: 443 - 8463, 443 - 8462

Tuân thủ các luật pháp hài hòa của Liên bang liên quan:

Chỉ thị 2014/53/EU

Chỉ thị 2011/65/EU

Tuân thủ được thể hiện bằng cách tuân theo các yêu cầu hiện hành của những tài liệu sau đây:

Quy trình đánh giá tuân thủ: _____ Phụ lục II, Phụ lục III, _____ Phụ lục IV

2014/53/EU:

LVD (Phần 3.1a):

EN60950-1:2006 + A11:2009+ A1:2010 +
A12:2011 + A2:2013
EN 62311:2008

EMC (Phần 3.1b):

EN 301 489-1 V2.2.0
EN 301 489-19 V2.1.0
EN 301 489-20 V2.1.0

RF (Phần 3.2)

EN 301 441 V2.1.1
EN 303 413 V1.1.1

2011/65/EU:

RoHS

EN 50581:2012

Tên tổ chức chứng nhận: TUV SUD BABT

Mã số của tổ chức chứng nhận: 0168

Số chứng nhận kiểm tra: BABT-RED00351 i02

Signature:



Name: Michael Caruthers

Place: Peoria, IL

Title: Engineering Manager

Date: 23aug2018

Phần Thông tin Sản phẩm
Tuyên Bố Tuân Thủ

Tuyên Bố Tuân Thủ (PL631V2)

Mã SMCS: 7606

Bảng 7

CATERPILLAR®
Tuyên bố tuân thủ EU

Tuyên bố tuân thủ này được ban hành với trách nhiệm hoàn toàn thuộc về nhà sản xuất.

Người ký tên dưới đây đại diện cho nhà sản xuất:

CATERPILLAR INC
100 N.E. Adams Street
Peoria, IL 61629
Mỹ

tuyên bố rằng sản phẩm được mô tả:

Product Link, PL631V2, Thiết bị viễn tin vô tuyến di động

Nhãn hiệu: Caterpillar

Mẫu: PL631V2

Số bộ phận: 544 - 1881

Số bộ phận ăng ten: 443 - 8463, 443 - 8462

Tuân thủ các luật pháp hài hòa của Liên bang liên quan:

Chỉ thị 2014/53/EU

Chỉ thị 2011/65/EU

Tuân thủ được thể hiện bằng cách tuân theo các yêu cầu hiện hành của những tài liệu sau đây:

Quy trình đánh giá tuân thủ: _____ Phụ lục II, Phụ lục III, _____ Phụ lục IV

2014/53/EU:

LVD (Phần 3.1a):

EN60950-1:2006 + A11:2009+ A1:2010 +
A12:2011 + A2:2013
EN 62311:2008

EMC (Phần 3.1b):

EN 301 489-1 V2.2.0

EN 301 489-19 V2.1.0

EN 301 489-20 V2.1.0

RF (Phần 3.2)

EN 301 441 V2.1.1

EN 303 413 V1.1.1

2011/65/EU:

RoHS

EN 50581:2012

Tên tổ chức chứng nhận: TUV SUD BABT

Mã số của tổ chức chứng nhận: 0168

Số chứng nhận kiểm tra: BABT-RED000351 i012

Signature:



Name: Michael Caruthers

Place: Peoria, IL

Title: Engineering Manager

Date: 23aug2018

Tuyên Bố Tuân Thủ (PL641)

Mã SMCS: 7606

Bảng 8

CATERPILLAR®
Tuyên bố tuân thủ EU

Tuyên bố tuân thủ này được ban hành với trách nhiệm hoàn toàn thuộc về nhà sản xuất.

Người ký tên dưới đây đại diện cho nhà sản xuất:

CATERPILLAR INC

100 N.E. Adams Street

Peoria, IL 61629

Mỹ

tuyên bố rằng sản phẩm được mô tả:

Thiết bị viễn tin vô tuyến di động Product Link, PL641

Nhãn hiệu: Caterpillar

Mẫu: PL641

Số bộ phận: 440 - 2104, 440 - 2105

Số bộ phận ăng ten: 440 - 2104 sử dụng Ăngten trong

Số bộ phận ăng ten: 440 - 2105 có thể sử dụng 443 - 8463, 443 - 8462 và 443 - 8460

Tuân thủ các luật pháp hài hòa của Liên bang liên quan:

Chỉ thị 2014/53/EU

Chỉ thị 2011/65/EU

Tuân thủ được thể hiện bằng cách tuân theo các yêu cầu hiện hành của những tài liệu sau đây:

Quy trình đánh giá tuân thủ: _____ Phụ lục II, Phụ lục III, _____ Phụ lục IV

2014/53/EU:

LVD (Phần 3.1a):

EN60950-1:2006 + A11:2009+ A1:2010 +
A12:2011 + A2:2013
EN 62311:2008

EMC (Phần 3.1b):

EN 301 489-1 V2.1.1

EN 301 489-19 V2.1.0

EN 301 489-52 V1.1.0

RF (Phần 3.2)

EN 301 511 V12.1.10

EN 301 908-1 V11.1.1

EN 301 908-2 V11.1.1

EN 303 413 V1.1.0

2011/65/EU:

RoHS

EN 50581:2012

Tên tổ chức chứng nhận: TUV SUD BABT

Mã số của tổ chức chứng nhận: 0168

Số chứng nhận kiểm tra: BABT-RED000353 i01.01

Signature:



Name: Michael Caruthers

Title: Engineering Manager

Place: Peoria, IL

Date: 15Oct2018

Phần Vận hành

Vận Hành

i07567017

Khái quát về hệ thống

Mã SMCS: 7606

Lưu ý: Thiết bị của bạn có thể được trang bị thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link.

Thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link sử dụng công nghệ di động và/hoặc vệ tinh để truyền thông tin về thiết bị. Thông tin này được truyền đến Caterpillar, các đại lý Cat và khách hàng của Caterpillar. Thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link có đầu thu vệ tinh Hệ thống Định vị Toàn cầu (GPS - Global Positioning System).

Lưu ý: Thiết bị Product Link PL161 không có đầu thu GPS.

Có thể thực hiện khả năng liên lạc hai chiều giữa thiết bị và người điều khiển từ xa với thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link. Người dùng ở xa có thể là một đại lý hoặc một khách hàng.

Lưu ý: Thiết bị Product Link PL161 không hỗ trợ liên lạc hai chiều.

Lưu ý: Tất cả các thiết bị Product Link có ăngten trong và tất cả thiết bị có ăng ten truyền đi kèm phải được đặt hơn 20 cm (7.874 inch) từ người vận hành máy nhằm tuân thủ các quy định của FCC về độ an toàn của tần số vô tuyến (RF) với cơ thể người.

Truyền dữ liệu

Dữ liệu liên quan đến thiết bị này, tình trạng của thiết bị và việc vận hành thiết bị đang được thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link truyền đến Caterpillar và được thông báo cho khách hàng và các đại lý Caterpillar thông qua giao diện người dùng. Dữ liệu này được sử dụng để phục vụ khách hàng tốt hơn và để cải tiến các sản phẩm và dịch vụ của Caterpillar. Thông tin được truyền đi có thể bao gồm: số seri của thiết bị, vị trí thiết bị và dữ liệu vận hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở: mã lỗi, dữ liệu khí thải, sử dụng nhiên liệu, số giờ vận hành, số phiên bản phần mềm và phần cứng và các phụ tùng được lắp đặt.

Caterpillar và/hoặc đại lý Cat có thể sử dụng thông tin này cho nhiều mục đích khác nhau. Tham khảo danh sách sau để biết các cách dùng có thể:

- Cung cấp dịch vụ cho khách hàng và/hoặc thiết bị

- Kiểm tra hoặc bảo trì hệ thống Product Link
- Theo dõi tình trạng hoặc hiệu suất của thiết bị
- Giúp bảo trì thiết bị và/hoặc cải thiện năng suất thiết bị
- Đánh giá hoặc cải thiện các sản phẩm và dịch vụ của Caterpillar
- Tuân thủ các yêu cầu pháp lý và các án lệnh có hiệu lực của tòa án
- Thực hiện nghiên cứu thị trường
- Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ mới

Caterpillar có thể chia sẻ một số hoặc tất cả thông tin thu thập được với các công ty liên kết, đại lý và đại diện ủy quyền của Caterpillar. Caterpillar sẽ không bán hoặc cho thuê thông tin thu thập được cho bất kỳ bên thứ ba nào và sẽ nỗ lực cao nhất để giữ bí mật thông tin. Caterpillar công nhận và tôn trọng sự riêng tư của khách hàng. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với đại lý Cat tại địa phương.

Vận hành radio Product Link ở khu vực nổ mìn

CẢNH BÁO

Thiết bị này được trang bị thiết bị liên lạc Product Link® Cat. Khi sử dụng kip điện trong các hoạt động nổ, các thiết bị tần số vô tuyến có thể gây nhiễu các kip điện trong hoạt động nổ và điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Phải tắt thiết bị liên lạc Product Link trong phạm vi khoảng cách được quy định theo tất cả các yêu cầu luật định địa phương hoặc quốc gia hiện hành. Khi không có bất kỳ yêu cầu luật định nào, Caterpillar khuyến nghị người dùng cuối thực hiện đánh giá rủi ro của riêng họ để xác định khoảng cách vận hành an toàn.

Lưu ý: Nếu sử dụng phiên bản trước đây của radio Product Link (PL121SR, 522, 523, 420 hoặc 421), tham khảo các yêu cầu đối với khu vực nổ mìn được nêu trong Sách hướng dẫn vận hành và bảo trì, SVBU8142, Product Link - 121SR/321SR/420/421/522/523.

Nếu được yêu cầu, sau đây là các phương pháp đề nghị để tắt thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link:

- Xoay công tắc tắt sóng radio Product Link sang vị trí TẮT.

- Ngắt kết nối thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link khỏi nguồn điện chính. Thao tác này được thực hiện bằng cách ngắt kết nối bộ dây dẫn điện tại radio của Product Link.
- Để tắt PL141 hoặc PL131, hãy nhấn nút nguồn hoặc tháo pin bên trong.
- Không thể tắt PL161. Nếu cần, hãy tháo PL161 khỏi thiết bị.
- Thiết bị PL542 chứa ắc quy bên trong mà không thể TẮT theo cách thủ công. Nếu cần, hãy tháo PL542 khỏi thiết bị.
- Thiết bị PL240B chứa ắc quy bên trong mà không thể TẮT theo cách thủ công. Nếu cần, hãy tháo PL240B khỏi thiết bị.

Lưu ý: Nếu không có công tắc tắt sóng radio được lắp đặt và thiết bị sẽ được vận hành gần khu vực nổ mìn, có thể lắp công tắc tắt sóng radio Product Link trên thiết bị. Công tắc này sẽ cho phép người vận hành tắt thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link từ bảng điều khiển của thiết bị. Tham khảo Hướng dẫn đặc biệt, RVHS7339, Hướng dẫn đặc biệt, RVHS8850, Hướng dẫn đặc biệt, SVHS0377 và Hướng dẫn đặc biệt, RVHS9111 để biết thêm chi tiết và hướng dẫn lắp đặt.

Các quy cách sau đây của thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link được cung cấp để hỗ trợ việc tiến hành bất kỳ đánh giá rủi ro nào có liên quan và đảm bảo tuân thủ tất cả quy định tại địa phương:

Bảng 9

Quy cách của bộ phát sóng		
Kiểu radio (Tối đa)	Phạm vi tần số của bộ phát	Công suất phát
PL641 (Thiết bị viễn tin vô tuyến, nhãn hiệu Cat [®] , mẫu PL641)	824 MHz - 849 MHz	0,5 W điển hình, 2 W tối đa
	880 MHz - 915 MHz	
	1710 MHz - 1755 MHz	
	1850 MHz - 1910 MHz	
	1920 MHz - 1980 MHz	
	2110 MHz - 2170 MHz	
PL631 (Thiết bị viễn tin vô tuyến, nhãn hiệu Cat [®] , mẫu PL631)	1616 MHz - 1626,5 MHz	5,1 W tối đa

(Bảng 9, tiếp tục)

PL631V2 (Thiết bị viễn tin vô tuyến, nhãn hiệu Cat [®] , mẫu PL631V2)	1616 MHz - 1626,5 MHz	5,1 W tối đa
PL542 (Thiết bị viễn tin vô tuyến dành cho máy xây dựng dựa trên thiết bị liên lạc mạng di động Product Link nhãn hiệu Cat [®] , mẫu PL542)	824 MHz - 849 MHz	0,5 W điển hình, 2 W tối đa
	880 MHz - 915 MHz	
	1710 MHz - 1755 MHz	
	1850 MHz - 1910 MHz	
	1920 MHz - 1980 MHz	
	2110 MHz - 2170 MHz	
PL240 (Thiết bị viễn tin vô tuyến dựa trên thiết bị liên lạc mạng di động Product Link nhãn hiệu Cat [®] , mẫu PL240)	824 MHz - 849 MHz	0,5 W điển hình, 2 W tối đa
	880 MHz - 915 MHz	
	1710 MHz - 1755 MHz	
	1850 MHz - 1910 MHz	
	1920 MHz - 1980 MHz	
	2110 MHz - 2170 MHz	
PL241 (Thiết bị viễn tin vô tuyến dựa trên thiết bị liên lạc mạng di động Product Link nhãn hiệu Cat [®] , mẫu PL241)	824 MHz - 849 MHz	0,5 W điển hình, 2 W tối đa
	880 MHz - 915 MHz	
	1710 MHz - 1755 MHz	
	1850 MHz - 1910 MHz	
	1920 MHz - 1980 MHz	
	2110 MHz - 2170 MHz	
PL141 (Cảm biến vị trí mạng di động, nhãn hiệu Caterpillar, mẫu PL141)	824 MHz - 849 MHz	0,5 W điển hình, 2 W tối đa
	880 MHz - 915 MHz	
	1710 MHz - 1755 MHz	
	1850 MHz - 1910 MHz	
	1920 MHz - 1980 MHz	
	2110 MHz - 2170 MHz	

(tiếp tục)

(tiếp tục)

Phần Vận hành
Khái quát về hệ thống

(Bảng 9, tiếp tục)

PL131 (Cảm biến vị trí mạng vệ tinh, nhãn hiệu Caterpillar, mẫu PL131)	1616 MHz - 1626,5 MHz	1,2 W điển hình, 1,5 W tối đa
PL161 (Bộ phát sóng Bluetooth, nhãn hiệu Cat [®] , mẫu PL161)	2,4 GHz - 2,48 GHz	2,5 mW

Bảng 10

Quy cách bộ phát sóng vô tuyến — Dành riêng cho Nga		
Kiểu radio và số bộ phận	Phạm vi tần số của bộ phát	Công suất trung bình của bộ phát
PL631 (Thiết bị viễn tin vô tuyến, nhãn hiệu Cat [®] , mẫu PL631) 467 - 4162, 463 - 1177, 455 - 5564, 442 - 7199	1621,35 MHz - 1626,5 MHz	2,16 dBW

Lưu ý: PL631 là hệ thống duy nhất vận hành tại dải tần số khác ở Nga. Tất cả các hệ thống khác vận hành theo chỉ dẫn trong Bảng 9.

Bảng 11

Điện áp vận hành và dòng điện chính tiêu thụ của Product Link		
Kiểu	Phạm vi điện áp	Phạm vi dòng điện chính tiêu thụ tối đa
PL640 (Product Link 640)	9–32V	500mA - 150mA
PL641 (Thiết bị viễn tin vô tuyến, nhãn hiệu Cat [®] , mẫu PL641)	9–32V	750 mA - 225 mA
PL631 (Thiết bị viễn tin vô tuyến, nhãn hiệu Cat [®] , mẫu PL631)	9–32V	1,3 A - 2,0 A
PL631V2 (Thiết bị viễn tin vô tuyến, nhãn hiệu Cat [®] , mẫu PL631V2)	9–32V	1,3 A - 2,0 A

(tiếp tục)

(Bảng 11, tiếp tục)

PL542 (Thiết bị viễn tin vô tuyến dành cho máy xây dựng dựa trên thiết bị liên lạc mạng di động Product Link nhãn hiệu Cat [®] , mẫu PL542)	9–32V	850 mA - 225 mA
PL240 (Thiết bị viễn tin vô tuyến dựa trên thiết bị liên lạc mạng di động Product Link nhãn hiệu Cat [®] , mẫu PL240)	9–32V	250 mA - 200 mA
PL241 (Thiết bị viễn tin vô tuyến dựa trên thiết bị liên lạc mạng di động Product Link nhãn hiệu Cat [®] , mẫu PL241)	9–32V	1,5 A - 400 mA
PL141 (Cảm biến vị trí mạng di động, nhãn hiệu Caterpillar, mẫu PL141)	3,6 V (Ắc quy bên trong)	2 A
PL131 (Cảm biến vị trí mạng vệ tinh, nhãn hiệu Caterpillar, mẫu PL131)	3,6 V (Ắc quy bên trong)	2 A
PL161 (Bộ phát sóng Bluetooth, nhãn hiệu Cat [®] , mẫu PL161)	3,6 V (Ắc quy bên trong)	32 mA

Tham khảo ý kiến đại lý Cat nếu có bất kỳ thắc mắc nào.

Thông tin lắp đặt ban đầu của thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link có trong Hướng dẫn đặc biệt, RVHS7339, Hướng dẫn đặc biệt, RVHS8850, Hướng dẫn đặc biệt, RVHS9111, Hướng dẫn đặc biệt, SEHS0377, Hướng dẫn đặc biệt, RVHS9757 và Hướng dẫn đặc biệt, M0077632.

Có thể tìm thấy thông tin về việc vận hành, cấu hình và giải quyết trục trặc cho thiết bị liên lạc Caterpillar Product Link trong Vận hành hệ thống, Giải quyết trục trặc, Thử nghiệm và điều chỉnh, UVNR3697, Vận hành hệ thống, Giải quyết trục trặc, Thử nghiệm và điều chỉnh, UVNR5823, Vận hành hệ thống, Giải quyết trục trặc, Thử nghiệm và điều chỉnh, UVNR5824, Vận hành hệ thống, Giải quyết trục trặc, Thử nghiệm và điều chỉnh, M0070044 và Vận hành hệ thống, Giải quyết trục trặc, Thử nghiệm và điều chỉnh, UVNR6983.

Chỉ mục

Các ký hiệu và nhãn an toàn.....	6	Tuyên Bố Tuân Thủ (PL641).....	33
Các nhãn khác.....	7	Vận Hành.....	34
Thông báo an toàn.....	6		
Khái quát về hệ thống.....	34		
Truyền dữ liệu.....	34		
Vận hành radio Product Link ở khu vực nổ mìn.....	34		
Lời tựa.....	5		
An toàn.....	5		
Bảo trì.....	5		
Thông tin về tài liệu.....	5		
Vận hành.....	5		
Mục lục.....	4		
Phần An Toàn.....	6		
Phần Thông tin Sản phẩm.....	9		
Phần Vận hành.....	34		
Thông Tin An Toàn Quan Trọng.....	2		
Thông tin nhà sản xuất.....	9		
Điều khoản và điều kiện bảo quản và vận chuyển.....	9		
Hành động khi gặp lỗi kỹ thuật.....	9		
Ngày sản xuất.....	9		
Thông tin sản phẩm.....	9		
Thông Tin Nhận Dạng.....	9		
Thông Tin Về Mọi Nguy Hiểm Chung.....	8		
Giới thiệu.....	8		
Lời nói đầu.....	8		
Tuân thủ quy định.....	9		
Các thông báo radio PL131.....	21		
Các thông báo radio PL141.....	19		
Các thông báo radio PL161.....	22		
Các thông báo radio PL240.....	16		
Các thông báo radio PL241.....	17		
Các thông báo radio PL542.....	13		
Các thông báo radio PL631 / PL631V2.....	10		
Các thông báo radio PL641.....	11		
Dấu chứng nhận PL161.....	23		
Dấu chứng nhận PLE601.....	23		
Dấu chứng nhận PLE602.....	24		
Dấu chứng nhận PLE602P.....	24		
Thông báo EU tới người dùng.....	23		
Tuyên Bố Tuân Thủ (PL141).....	26		
Tuyên Bố Tuân Thủ (PL161).....	27		
Tuyên Bố Tuân Thủ (PL240).....	28		
Tuyên Bố Tuân Thủ (PL241).....	29		
Tuyên Bố Tuân Thủ (PL542).....	30		
Tuyên Bố Tuân Thủ (PL631).....	31		
Tuyên Bố Tuân Thủ (PL631V2).....	32		

Thông tin sản phẩm và đại lý

Lưu ý: Để biết vị trí bảng nhận dạng sản phẩm, xem phần “Thông tin nhận dạng sản phẩm” trong Sách hướng dẫn vận hành và bảo trì.

Ngày giao: _____

Thông tin sản phẩm

Model: _____

Số nhận dạng sản phẩm: _____

Số sêri động cơ : _____

Số sêri hệ thống truyền động: _____

Số sêri máy phát điện: _____

Số sêri linh kiện: _____

Thông tin linh kiện: _____

Số thiết bị khách hàng: _____

Số thiết bị đại lý: _____

Thông tin đại lý

Tên: _____ Chi nhánh: _____

Địa chỉ: _____

Thông tin liên hệ của đại lý

Số điện thoại

Giờ làm việc

Bán hàng: _____

Phụ tùng: _____

Dịch vụ: _____



SVBU8832
©2019 Caterpillar
Tất cả các quyền được bảo
hộ

CAT, CATERPILLAR, các logo tương ứng, "Caterpillar Yellow" và bao bì thương mại POWER
EDGE cũng như hệ thống nhận diện doanh nghiệp và sản phẩm được sử dụng tại đây là các
nhãn hiệu thương mại của Caterpillar và không được sử dụng nếu không được phép.